

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2018/HS-ST
Ngày: 19 - 9 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội Đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn An

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Anh và Ông Lê Mạnh Hùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Hùng Thái - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng Xoài tham gia phiên tòa: Ông
Quản Văn Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Đồng Xoài, mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2018/TLST-HS ngày 28 tháng 8 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Ngô Thành D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1992 tại Bình Phước; cư trú tại địa chỉ khu phố 4, phường Tân Đ, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ngô Văn C, sinh năm 1966 và bà Lê Thị Hồng L, sinh năm 1968; bị cáo có vợ là Đinh Như H, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/5/2018 cho đến nay.

2. Ung Thị Ngọc D (tên gọi khác: Không), sinh năm 1997 tại Bình Phước; cư trú tại địa chỉ tổ 07, khu phố Trung L, thị trấn Chơn T, huyện Chơn T, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 11/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam. Con ông Ung Quý D, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Ngọc D, sinh năm 1975; bị cáo có chồng là anh Huỳnh N, sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/5/2018 đến ngày 06/6/2018 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn cho bảo lãnh.

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa

Người làm chứng:

Chị Hoàng Thị Tuyết L (tên gọi khác: N), sinh năm 1998; thường trú tại thôn 04, xã Thống N, huyện Bù Đ, tỉnh Bình Phước; tạm trú tại tổ 01B, khu phố Tân T I, phường Tân B, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Ông Nguyễn Thành P, sinh năm 1973; trú tại địa chỉ, khu phố Tân T I, phường Tân B, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

Bà Trần Thị C, sinh năm 1952; trú tại tổ 01B, khu phố Tân T I, phường Tân B, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 21/05/2018, Ngô Thành D mua 01 bọc ma túy của S (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 1.000.000 đồng tại khu vực cây xăng “Mười V” thuộc ấp 3, xã Tân T, thị xã Đồng X, đem về cất giấu để sử dụng dần. Sau khi mua được ma túy, D mang về phòng trọ thuộc khu phố Tân T 1, phường Tân B, thị xã Đồng X, dùng 01 đoạn ống hút màu trắng sọc tím dài khoảng 07cm trích một ít ma túy trong bọc nylon bỏ vào bộ dụng cụ sử dụng ma túy để sử dụng và trích một ít ma túy trong bọc nylon cho vào gói nylon hàn kín các mép, kích thước (2,2 x 2,5)cm rồi bỏ vào 01 chiếc hộp nhựa màu xanh (hộp kẹo DOUBLEMINT); số ma túy còn lại trong bọc nylon cùng đoạn ống hút D để vào 01 bọc nylon rồi đem giấu trong 01 hộp da màu xanh. Hai chiếc hộp trên D cất giấu tại kệ bếp trong phòng trọ.

Khoảng 16 giờ ngày 30/5/2018, D tiếp tục mua của S 01 bọc ma túy với giá 2.000.000 đồng tại khu vực cây xăng “Mười V”, đem về cất giấu để sử dụng dần. Số ma túy mua được, D đem về cất trong túi áo khoác treo trong phòng trọ. Đến khoảng 09 giờ ngày 31/5/2018, D lấy bọc ma túy bỏ vào trong túi quần đang mặc trên người đi chơi đến 13 giờ cùng ngày thì quay về phòng trọ. Tại đây, D thấy Hoàng Thị Tuyết L (sống với D như vợ chồng) và Ung Thị Ngọc D đang ở trong phòng. D vào nói chuyện với L và D một lúc thì D đi mua nước uống. Lúc này, D kêu L lấy dụng cụ khò nỏ thủy tinh để chuẩn bị sử dụng ma túy đá thì L đồng ý. L lấy 01 ống thủy tinh, 01 kéo kim loại, 01 hộp quẹt ga và 01 bộ khò mang vào nhà vệ sinh nhằm mục đích để sử dụng ma túy đá. Khoảng 15 phút sau D quay lại, D rủ D sử dụng ma túy thì D đồng ý. D lấy trong túi quần phải phía trước quần D đang mặc ra 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước (8,5 x 06)cm đưa cho D và nói là D cất giữ, khi nào L chuẩn bị xong dụng cụ thì bỏ ma túy vào để cùng sử dụng thì D đồng ý và cầm bọc nylon chứa ma túy cất vào túi quần phải, phía trước quần D đang mặc rồi đi lại nhà tắm xem L khò nỏ thủy tinh. Khoảng 05 phút sau, lực lượng Công an thị xã Đồng X kết hợp với Công an phường Tân B kiểm tra hành chính phòng trọ của D, phát hiện L và D đang chuẩn bị dụng cụ để sử dụng ma túy, dưới nền phòng tắm có 01 nỏ thủy tinh, 01 kéo kim loại, 01 hộp quẹt ga và bộ khò. Qua làm việc, D tự lấy ở kệ bếp 01 hộp da màu xanh chứa 01 bọc nylon miệng kéo dính (15,7 x 7,6)cm bên trong có 01 bọc nylon nhỏ miệng kéo dính kích thước (9,4 x 06)cm chứa tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc tím

(D khai nhận là ma túy); D tự lấy trong túi quần phải, phía trước quần D đang mặc ra 01 bọc nylon miệng kéo dính, kích thước (8,5 x 6)cm chứa tinh thể màu trắng (D khai nhận là ma túy) giao nộp nên lực lượng Công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X đã tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của D.

Ngày 01/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Đồng X đã tiến hành Trưng cầu giám định số ma túy thu giữ của Ngô Thành D và Ung Thị Ngọc D trong quá trình bắt quả tang và khám xét khẩn cấp.

Tại bản kết luận giám định số 178/2018/GĐKT-HS ngày 04/6/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước kết luận:

+Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M1) (thu giữ của Ngô Thành D) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,4538 gam, loại Methamphetamine.

+Tinh thể màu trắng có trong 01 túi nylon (ký hiệu M2) (thu giữ của Ung Thị Ngọc D) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 2,3111 gam, loại Methamphetamine.

+Tinh thể màu trắng có trong 01 gói nylon (ký hiệu M3) (thu giữ của Ngô Thành D) được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,1480 gam, loại Methamphetamine.

Khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp thu giữ số tài sản, đồ vật sau: 01 bọc nylon miệng kéo dính (15,7 x 7,6)cm bên trong có 01 bọc nylon nhỏ miệng kéo dính kích thước (9,4 x 06)cm chứa tinh thể màu trắng và 01 đoạn ống hút nhựa màu trắng sọc tím; 01 bọc nylon miệng kéo dính kích thước (8,5 x 06)cm; 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen đã qua sử dụng; 01 hộp da màu xanh có hình hoa văn; 01 ống thủy tinh một đầu hình bầu tròn, một đầu gắn 01 đoạn ống hút màu trắng sọc tím; 01 kéo kim loại đã qua sử dụng; 01 quạt ga màu trắng đã qua sử dụng và 01 dụng cụ khò bằng bình ga mini (gồm 01 đầu khò và 01 bình ga mini; 01 hộp nhựa màu xanh (loại hộp đựng Singum DouBlemint) kích thước 6,7cm x 3,8cm x 0,6cm bên trong có 01 (một) gói nylon hàn kín các mép kích thước 2,2cm x 2,5cm bên trong chứa chất tinh thể màu trắng; Một bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 bình nhựa cứng màu trắng (đường kính 03cm, cao 03cm).

Bản cáo trạng số 92/CT-VKS-ĐX ngày 27/8/2018, của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X truy tố bị cáo Ngô Thành D và bị cáo Ung Thị Ngọc D về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ngô Thành D mức án từ 09 đến 12 tháng tù.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Ung Thị Ngọc D mức án từ 07 đến 09 tháng tù.

Về vật chứng vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen đã qua sử dụng. Tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định và toàn bộ các dụng cụ các bị cáo dùng vào việc sử dụng ma túy bị thu giữ.

Về hình phạt bổ sung: do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng.

Bị cáo D và bị cáo D tại phiên tòa thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, các bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến và khiếu nại gì. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng số 92/CT-VKS-ĐX ngày 27/8/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước. Xét lời khai của các bị cáo là phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp với kết luận điều tra, với kết luận giám định, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng vụ án cùng các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Thấy, phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm và phương thức thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân là người nghiện ma túy và muốn có ma túy để sử dụng nhiều lần nên trong các ngày 21 và 30/5/2018 Ngô Thành D đã mua 3.000.000 đồng ma túy của một đối tượng tên S (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực cây xăng “Mười V” thuộc ấp 03, xã Tiến T, thị xã Đồng X về phòng trọ tại khu phố Tân T I, phường Tân B, thị xã Đồng X, tỉnh Bình Phước cất giấu sử dụng. Đến khoảng 13 giờ ngày 31/5/2018 D đưa cho Ung Thị Ngọc D 01 gói nylon ma túy miệng kéo dính kích thước (8,5x0,6)cm cất giữ để D chuẩn bị các dụng cụ cùng với D và L sử dụng thì bị lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang thu giữ của D 01 gói nylon có khối lượng 2,3111 gam và của D 02 gói nylon ma túy có khối lượng 2.6018 gam, loại Methamphetamine.

[3] Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, bản thân các bị cáo hoàn toàn nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật, khi bị phát hiện sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Song, để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy mà các bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X truy

tổ các bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi mà các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma túy, làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn xã hội, góp phần làm gia tăng tệ nạn xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe, tính mạng và sự phát triển lành mạnh của con người. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[5] Do đây là vụ án đồng phạm nên cần phân tích vai trò của từng bị cáo để cá thể hóa hình phạt:

Đối với bị cáo Ngô Thành D: Là người trực tiếp liên hệ mua ma túy về tàng trữ sử dụng, ngoài việc đưa ma túy cho D cất giữ, bị cáo còn sử dụng địa điểm phòng trọ và các dụng cụ sử dụng ma túy để cùng D và Lâm sử dụng ma túy, do đó cần có mức án nghiêm khắc hơn so với bị cáo D để tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Đối với bị cáo Ung Thị Ngọc D: Khi được bị cáo D đưa cất giấu số ma túy để sử dụng thì bị cáo đã đồng ý và cùng với D, L chuẩn bị thực hiện việc sử dụng ma túy, do đó cũng cần có mức hình phạt tương xứng đối với hành vi phạm tội của bị cáo.

[6] Xét các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có các tình tiết giảm nhẹ như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thành khẩn khai báo, quá trình thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bản thân các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo D khi phạm tội đang mang thai, bị cáo D đã ly hôn vợ, hiện đang phải nuôi con nhỏ, sinh năm 2014. Do vậy bị cáo D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo D được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xét các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo D hiện đang phải nuôi con nhỏ (sinh năm 2014), bị cáo D đang mang thai nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, cũng đủ để răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật Xã hội chủ nghĩa.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng.

Đối với S là người bán ma túy cho Ngô Thành D, chưa rõ nhân thân lai lịch, chưa làm việc được nên chưa có cơ sở xử lý.

Đối với Hoàng Thị Tuyết L là người khò nỏ thủy tinh để sử dụng ma túy cùng Ngô Thành D và Ung Thị Ngọc D nhưng không cất giấu ma túy nên không đặt vấn đề xử lý. Ngày 29/6/2018, Công an thị xã Đồng X đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 31/QĐ-XPVPHC số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

[8] Về vật chứng của vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy số vật chứng trong vụ án không còn khả năng sử dụng gồm;

01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen đã qua sử dụng (trong tình trạng không sử dụng được);

01 hộp da màu xanh có hình hoa văn;

01 hộp nhựa màu xanh (loại hộp đựng Singum DouBlemint) kích thước 6,7cm x 3,8cm x 0,6cm;

01 ống thủy tinh một đầu hình bầu tròn, một đầu gắn 01 đoạn ống hút màu trắng sọc tím;

01 kéo kim loại đã qua sử dụng;

01 quạt ga màu trắng đã qua sử dụng;

01 dụng cụ khò bằng bình ga mini có 01 đầu khò đã cũ;

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá gồm: 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 bình nhựa cứng màu trắng (đường kính 03cm, cao 03cm).

01 bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai số 178/2018/GĐKTHS ngày 04/6/2018, ký hiệu M1.

01 bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai số 178/2018/GĐKTHS ngày 04/6/2018, ký hiệu M2.

01 bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai số 178/2018/GĐKTHS ngày 04/6/2018, ký hiệu M3.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Đồng X là có căn cứ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội D:

Tuyên bố bị cáo Ngô Thành D và bị cáo Ung Thị Ngọc D phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ngô Thành D 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/5/2018.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự 2015 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều năm 2017.

Xử phạt bị cáo Ung Thị Ngọc D 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo thi hành án phạt tù, được khấu trừ đi thời gian tạm giữ bị cáo từ ngày 31/5/2018 đến ngày 06/6/2018.

3. Về vật chứng vụ án:

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

01 điện thoại di động Nokia màu trắng đen đã qua sử dụng (trong tình trạng không sử dụng được);

01 hộp da màu xanh có hình hoa văn;

01 hộp nhựa màu xanh (loại hộp đựng Singum DouBlemint) kích thước 6,7cm x 3,8cm x 0,6cm;

01 ống thủy tinh một đầu hình bầu tròn, một đầu gắn 01 đoạn ống hút màu trắng sọc tím;

01 kéo kim loại đã qua sử dụng;

01 quạt ga màu trắng đã qua sử dụng;

01 dụng cụ khò bằng bình ga mini có 01 đầu khò đã cũ;

01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá (gồm 01 nỏ thủy tinh, 01 đoạn ống hút màu trắng và 01 bình nhựa cứng màu trắng (đường kính 03cm, cao 03cm)).

01 bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai số 178/2018/GĐKTHS ngày 04/6/2018, ký hiệu M1.

01 bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai số 178/2018/GĐKTHS ngày 04/6/2018, ký hiệu M2.

01 bì thư đựng ma túy còn lại sau giám định được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Phước niêm phong, đóng dấu giáp lai số 178/2018/GĐKTHS ngày 04/6/2018, ký hiệu M3.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0001617, quyền số 0033, ký hiệu D47/2017 ngày 28/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Đồng X)

4. Về án phí hình sự sơ thẩm:

Căn cứ Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Bị cáo D và bị cáo D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*).

5. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND thị xã Đồng X;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Chi cục THADS thị xã Đồng X;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước.
- CA thị xã Đồng X;
- Phòng PV 27 Công an tỉnh BP;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

đã ký

Lê Văn An

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA